

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/DS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2021

V/v Tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Mỹ H, sinh năm 1961 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1960 (có mặt).

Bà Phạm Thị Huỳnh E, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kiều Mỹ H trình bày:

Bà có tham gia hội do ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị Huỳnh E làm chủ. Ngày 13/6/2018, ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị Huỳnh E có làm biên nhận nợ tiền hội của bà với tổng số tiền là 87.210.000 đồng. Vợ chồng ông Hùng, bà Em có trả 9.000.000 đồng, còn nợ lại 78.210.000 đồng cho đến nay vợ chồng ông Hùng, bà Em chưa trả tiền cho bà. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị Huỳnh E trả số tiền còn nợ là 78.210.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông thừa nhận có làm chủ hội, còn nợ tiền hội của bà Kiều Mỹ H như bà Hoa trình bày, ông đồng ý trả tiền cho bà Hoa, cụ thể đến ngày 06/6/2021 ông trả 31.000.000 đồng, còn lại mỗi năm ông trả cho bà Hoa 10.000.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền còn nợ.

Bị đơn là bà Phạm Thị Huỳnh E trình bày:

Bà không biết gì đến việc ông Nguyễn Thanh H làm chủ hội, chỉ biết ông Hùng có gom hội, bà không có tham gia làm hội nên bà không đồng ý cùng ông Hùng trả số tiền còn nợ theo yêu cầu của bà Kiều Mỹ H.

Nguyên đơn là bà Kiều Mỹ H trình bày:

Bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh H, không tiếp tục khởi kiện đối với bà Phạm Thị Huỳnh E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bà Kiều Mỹ H kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị Huỳnh E trả tiền nợ hội. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc tranh chấp hội nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[2]. *Về nội dung:* Tại phiên tòa, bà Kiều Mỹ H cho rằng bà có tham hội do ông Nguyễn Thanh H làm chủ, tại đơn kiện bà kiện đối với ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị Huỳnh E nay bà thay đổi nội dung yêu cầu chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh H trả tiền nợ, không yêu cầu bà Phạm Thị Huỳnh E cùng trả nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà Kiều Mỹ H cung cấp biên nhận nợ có nội dung ông Nguyễn Thanh H, bà Phạm Thị Huỳnh E còn nợ hội và cam kết trả tiền như đã nêu trên. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh H thừa nhận còn nợ tiền như bà Kiều Mỹ H yêu cầu và đồng ý trả nợ. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên ông Nguyễn Thanh H yêu cầu được trả thời gian cụ thể như sau đến ngày 06/6/2021 ông Nguyễn Thanh H trả cho bà Kiều Mỹ H số tiền 31.000.000 đồng, còn lại mỗi năm ông trả cho bà Kiều Mỹ H 10.000.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền

còn nợ. Tuy nhiên, quá trình nhận nợ ông Nguyễn Thanh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên có căn cứ buộc ông Nguyễn Thanh H trả nợ như bà Kiều Mỹ H đã yêu cầu. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Thanh H có làm chủ hội, bà Kiều Mỹ H tham gia, ông Nguyễn Thanh H còn nợ bà Kiều Mỹ H số tiền như đã nêu trên. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Mỹ H.

[3]. Do bà Kiều Mỹ H thay đổi yêu cầu chỉ khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh H nên không buộc bà Phạm Thị Huỳnh E có nghĩa vụ liên đới cùng ông Nguyễn Thanh H trả tiền như bà Kiều Mỹ H đã yêu cầu với số tiền là 78.210.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Kiều Mỹ H được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do ông Nguyễn Thanh H là người cao tuổi, có làm đơn yêu cầu miễn án phí nên có cơ sở chấp nhận việc miễn án phí cho ông Nguyễn Thanh H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Kiều Mỹ H là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Mỹ H. Buộc ông Nguyễn Thanh H trả cho bà Kiều Mỹ H số tiền nợ hội là 78.210.000 đồng (bảy mươi tám triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Nguyễn Thanh H.

Bà Kiều Mỹ H là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xử lý.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước